| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GÒ QUAO**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05-7-2019
V/v: "*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Hoài Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Danh Út Nhỏ;
2. Ông Bùi Thanh Sang.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa***: Ông Võ Hoàng Hạt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 270/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc "*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2019, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn***: Bà Phạm Ngọc Y1 - sinh năm 1975 (có mặt).

***2. Bị đơn*:** Ông Trần Văn Ph - sinh năm 1972 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 03/12/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Ngọc Y1 trình bày***: Tôi và ông Ph không có tìm hiểu nhau trước mà do mai mối nên đến năm 1998 chúng tôi tự nguyện sống chung như vợ chồng, không tổ chức đám cưới và không có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Sau khi chúng tôi sống chung như vợ chồng từ năm 1998 thì vợ chồng tôi sống hạnh phúc đến năm 2005 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chồng tôi đi làm có tiền thì giữ tiền không giao cho tôi, không lo làm ăn, không lo cho vợ con nên vợ chồng thường xuyên cải vã. Hơn nữa, tôi cố gắng nhường nhịn để vợ chồng cùng nhau lo cho con nhưng bất đồng ngày càng lớn hơn. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là ông Trần Văn Ph.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 03 người con chung tên Trần Anh Th - sinh ngày 25/3/1999, Trần Phạm Như Y2 - sinh ngày 23/11/2006 và Trần Phạm Minh Nh - sinh ngày 06/01/2008, hiện nay các con đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Y2 và cháu Nh, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con còn cháu Th đã trưởng thành sống với ai thì người đó nuôi.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tạo lập được tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Trần Văn Ph.

- Về con chung: Tôi xác định có 03 người con chung tên Trần Anh Th - sinh ngày 25/3/1999, Trần Phạm Như Y2 - sinh ngày 23/11/2006 và Trần Phạm Minh Nh - sinh ngày 06/01/2008, hiện nay các con đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Y2 và cháu Nh, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con còn cháu Th đã trưởng thành sống với ai thì người đó nuôi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên, không yêu cầu thêm gì.

Đối với ông Trần Văn Ph trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Ph nhiều lần nhưng ông Ph vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo tống đạt đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên là không tuân thủ quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cũng còn một số vi phạm như: Vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử nên đề nghị Tòa án khắc phục về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận cho bà Phạm Ngọc Y1 và ông Trần Văn Ph là vợ chồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tố tụng**: Ông Trần Văn Ph là bị đơn đã được Tòa án triệu hợp lệ nhưng ông không có mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 227 của BLTTDS năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp.

**[2] Về quan hệ hôn nhân**: Bà Phạm Ngọc Y1 xác lập quan hệ hôn nhân với ông Trần Văn Ph vào năm 1998, hôn nhân tự nguyện và không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Tuy nhiên, trong quá chung sống đến nay ông bà cũng không có đăng ký kết hôn, do ông bà không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân không hợp pháp. Tại thời điểm xét xử, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đã có hiệu lực nên căn

cứ vào Điều 53 và Điều 131của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa bà Phạm Ngọc Y1 và ông Trần Văn Ph là vợ chồng.

Đối với ông Trần Văn Ph, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà ông Trần Văn Ph tống đạt các văn bản đúng theo qui định của pháp luật và thông báo cho ông Trần Văn Ph qua điện thoại yêu cầu ông đến Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nhưng ông không đến để làm văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của ông Ph. Từ đó, cho thấy ông Trần Văn Ph đã biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Y1. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt ông theo qui định của pháp luật.

**[3] Về con chung**: Bà Phạm Ngọc Y1 xác định bà và ông Trần Văn Ph có 03 người con chung tên Trần Anh Th - sinh ngày 25/3/1999, Trần Phạm Như Y2 - sinh ngày 23/11/2006 và Trần Phạm Minh Nh - sinh ngày 06/01/2008, hiện nay các con đang sống với bà nên bà Y1êu cầu được tiếp tục, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Y2 và cháu Nh, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con còn cháu Th đã trưởng thành muốn sống với ai thì người đó nuôi.

Xét về yêu cầu nuôi con của bà Y1 thì HĐXX thấy rằng: Bà Y1 và ông Ph ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay thì bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con và các con cũng phát triển bình thường như những đứa trẻ khác còn ông Ph cũng còn ở khu phố Ph, thị trấn G nhưng theo bà Y1 thì ông không quan tâm vợ con, không tới lui thăm nom chăm sóc con chung cùng với bà. Đồng thời, cháu Y2 và cháu Nh có nguyện vọng muốn sống với bà Y1. Do đó, yêu cầu nuôi con của bà Y1 là có căn cứ phù hợp với thực tế và đúng theo quy định pháp luật.

Do đó, cần giao cháu Trần Phạm Như Y2 - sinh ngày 23/11/2006 và cháu Trần Phạm Minh Nh - sinh ngày 06/01/2008 cho bà Phạm Ngọc Y1 tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng là đúng theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đối với cháu Trần Anh Th - sinh ngày 25/3/1999, nay cháu đã trưởng thành nên theo bà Y1 thì cháu muốn sống với ai người đó nuôi.

Ông Trần Văn Ph có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở ông thực hiện quyền này. Khi cần thiết, ông bà có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**[4] Về cấp dưỡng nuôi con**: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Y1 không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

**[5] Về tài sản chung và nợ chung*:*** Bà Y1 xác định vợ chồng không có tạo lập được tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

**[6]** Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm không công nhận cho bà Phạm Ngọc Y1 và ông Trần Văn

Ph là vợ chồng, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là:** 300.000 đồng bà Phạm Ngọc Y1 phải nộp do bà có yêu cầu xin ly hôn nhưng bà Y1 được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước đây là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008760 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên*;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 8 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986; Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử**:

***1. Về quan hệ hôn nhân:*** Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Phạm Ngọc Y1 và ông Trần Văn Ph là vợ chồng.

**2.** ***Về con chung:*** Giao cháu Trần Phạm Như Y2 - sinh ngày 23/11/2006 và Trần Phạm Minh Nh - sinh ngày 06/01/2008 cho bà Phạm Ngọc Y1 được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: HĐXX miễn xét.

Ông Trần Văn Ph có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở ông thực hiện quyền này. Khi cần thiết, ông bà có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**3.** ***Về tài sản chung và nợ chung*****:** Miễn xét.

***4. Về án phí HNST****:* 300.000 đồng bà Phạm Ngọc Y1 phải nộp do bà có yêu cầu xin ly hôn nhưng bà Y1 được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước đây là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008760 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

***Về quyền kháng cáo***: Báo cho bà Phạm Ngọc Y1 biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 05/7/2019. Ông Trần Văn Ph có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận :***
- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND thị trấn Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(ĐÃ KÝ)*

**Trần Hoài Thanh**